

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG,
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **58** /2026/HS-ST

Ngày: 09 - 6 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Văn Thái.

Ông Lữ Duy Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Phú Cẩn – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2026/TLST-HS, ngày 29 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2026/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 5 năm 2026, đối với các bị cáo:

+ Ngô Quý M (Tên gọi khác: Minh ruồi, Minh tàng), sinh ngày: 01/02/2006, tại tỉnh Lâm Đồng, căn cước công dân: 060206007427; nơi thường trú: Tổ dân phố I B, phường L, tỉnh Lâm Đồng, chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố I B, phường L, tỉnh Lâm

Đồng; nghề nghiệp: Lao động biển; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quý T và bà Nguyễn Thị C; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/9/2023, Ngô Quý M bị Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận (cũ) xử phạt 01 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2023/HS-ST. Ngày 31/8/2024, Ngô Quý M chấp hành án xong. Tại thời điểm bị kết án, Ngô Quý M chưa đủ 18 tuổi nên được coi là không có án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị tạm giam ngày 24/01/2025. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ Lê Hồng P (Tên gọi khác: B), sinh ngày: 13/5/2006, tại tỉnh Lâm Đồng; căn cước công dân số: 060206010027; nơi thường trú: Khu phố I, phường P, tỉnh Lâm Đồng, nơi ở hiện nay: Khu phố I, phường P, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động biển; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu T1 và bà Hồ Thị T2; chưa có vợ, con; tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 25/8/2023, Lê Hồng P bị Công an thị xã L, tỉnh Bình Thuận (cũ) xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0036248/QĐ-XPHC, Lê Hồng P chưa nộp phạt. Bị cáo bị tạm giam ngày 24/01/2025. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ Đặng Hiếu T3, (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 04/9/2007, tại tỉnh An Giang; căn cước công dân số: 089207019034; nơi thường trú: Tổ dân phố B T, phường L, tỉnh Lâm Đồng, nơi ở hiện nay: Tổ dân phố B T, phường L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con bà Đặng Thị Cẩm N, cha không rõ; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Lê Thanh S, sinh năm: 1992, căn cước công dân số: 060092013731; nơi cư trú: Tổ dân phố E B, phường L, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Anh T4, sinh năm: 1996, căn cước công dân số: 060096013776, nơi cư trú: Khu phố T, phường P, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Nhật T5, sinh năm: 1996, căn cước công dân số: 060096009388; nơi cư trú: Thôn C, xã H, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

3. Ông Trần Hoài A, sinh năm: 1992, căn cước công dân số: 060092011292; nơi cư trú: Thôn G, xã S, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

4. Ông Trần Văn V, sinh năm: 2005, căn cước công dân số: 058205000215; nơi cư trú: Số E T, khu phố I, phường P, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSKV15-HS, ngày 28/4/2026, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng xác định: Vào khoảng 21 giờ ngày 10/11/2024, ông Nguyễn Anh T4, tên gọi khác Tuấn A, đi vào quán O1, thuộc khu phố E, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (Nay là tổ dân phố E T, phường L, tỉnh Lâm Đồng) để uống bia với bạn là ông Lê Thanh S và ông Nguyễn Nhật T5. Lúc này, Phạm Chí C1 đi ngang qua và nhìn thấy, do giữa C1 và ông T4 có mâu thuẫn về chuyện tình cảm nên C1 nảy sinh ý định đánh ông T4 để trả thù.

Thực hiện ý định này, khi về đến nhà C1 gọi điện cho Ngô Quý M, nhờ M đánh giúp một người thì M đồng ý và hẹn gặp nhau tại khu vực Nhà thờ V1 thuộc phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (Nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng). M rủ theo bạn là Lê Hồng P cùng đi để giúp C1 thì P đồng ý. Khi đến khu vực Nhà thờ V1, C1 thấy M và P đi đến, biết P đi cùng M để giúp C1 thì C1 đồng ý. Lúc này, C1 đưa hình ảnh của ông T4 trên mạng xã hội Facebook cho M nhận dạng, và nói ông T4 đang ngồi nhậu ở quán O cho M và P biết, đồng thời C1 cũng xin đi theo để đánh ông T4 nhưng không được vì xe không đủ chỗ.

Khi đến quán O1, do quán đang đông khách nên M và P không tìm được T4. Lúc này, M mượn điện thoại của bạn là ông Trần Văn V, là thực khách đang ngồi trong quán, do không biết việc M đi đánh nhau nên V đồng ý cho M mượn điện thoại. M thực hiện cuộc gọi video cho C1 hỏi ông T4 ngồi ở chỗ nào thì được C1 trả lời là ông T4 ngồi ở chỗ có chiếc ba lô màu đỏ, M nhìn theo vào bàn gần khu vực điều

chỉnh âm thanh và do được C1 cho xem hình ảnh trước đó nên Minh xác Đ được ông T4 là thanh niên mặc áo sơ mi trắng đang ăn, uống cùng với ông S và ông T5. Do bàn ông T4 có 03 người, vì chênh lệch lực lượng, nếu những người này cùng tham gia đánh nhau thì M và P sẽ đánh không lại nên M gọi điện cho C1 nói “em có đồ không, đông quá sợ đánh không lại”, nhằm mục đích mượn hung khí để đánh nhau. C1 nghe M nói, hiểu được mục đích M và P cần thêm hung khí có thể đánh những người khác nhưng C1 vẫn đồng ý, và liên hệ Đặng Hiếu T3 để mượn hung khí, rồi nói M liên hệ T3 để lấy hung khí. Sau đó, M mượn điện thoại của P gọi cho T3, do đã được C1 liên hệ trước nên T3 đồng ý và hẹn gặp ở đầu đường H, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (Nay là phường L, tỉnh Lâm Đồng). Khi M và P đến, T3 đưa cho M và P 02 cây mã tấu tự chế bằng kim loại gồm 01 cây dài 1,14m, phần cán bằng sắt tròn đường kính 03cm, phần lưỡi sắc, nhọn dài 62cm, đường kính 05cm và 01 cây dài 1,04m, phần cán bằng sắt tròn đường kính 03cm, phần lưỡi sắc, nhọn dài 53cm, đường kính 04cm.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, M và P cầm theo 02 cây mã tấu đến quán O1, M cầm mã tấu xông vào trước chém ông T4 02 nhát, làm ông T4 bị thương. Thấy có người cầm hung khí xông vào chỗ bàn mình chém người nên ông S có hành vi giơ tay lên chống đỡ, phản kháng lại với M. P chạy vào sau, biết người thanh niên mặc áo sơ mi trắng bị M chém là T4 nhưng do thấy S chống trả nên P dùng mã tấu cùng với M chém S, làm S bị thương. Sau đó, S và M giằng co làm M bị rút cây mã tấu nên M bỏ chạy, P cũng vứt hung khí bỏ chạy. Trong quá trình T4 và S bị M, P tấn công, Nguyễn Nhật T5 giúp bạn bằng cách cầm vỏ chai bia và ly uống bia ném về phía M, P để xua đuổi, lúc này Trần Văn V đi từ ngoài quán vào thấy có người ném vỏ chai bia từ trong ra vô tình văng trúng V, tưởng rằng mình bị ném nên V cũng lấy ly, chén ném về phía T5 nhưng không có ai bị thương, sau đó V cũng rời đi.

Sau khi bỏ chạy, M và P đến chỗ T3 mượn thêm hung khí và nhờ T3 chở đến quán O1 để thuận tiện lấy lại 02 cây mã tấu bị rút, tránh bị Công an xử lý thì T3 đồng ý. T3 đưa cho M và P 02 cây mã tấu tự chế làm bằng kim loại sắt, gồm 01 cây dài 1,22m, phần cán bằng sắt tròn đường kính 03cm, lưỡi sắc, đầu bằng, kích thước 25cm x 7cm, và 01 cây mã tấu dài 1,44m, phần cán bằng sắt tròn đường kính 03cm, phần lưỡi

sắc, nhọn kích thước 44cm x 7cm, rồi điều khiển xe chở M và P đến quán O1. Khi đến nơi, T3 đứng ngoài còn M và P cầm 02 cây mác chạy vào để lấy hung khí thì thấy lực lượng Công an đang có mặt tại hiện trường nên bỏ lại 02 cây mác và lên xe T3 bỏ chạy.

Sau khi có mặt tại hiện trường, lực lượng Công an phường T tiến hành thu giữ tang vật là 02 cây mã tấu tự chế và 02 cây mác tự chế của M và P bỏ lại, thu giữ camera an ninh sự việc, tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ 01 cổ chai thủy tinh, 01 quai cầm cốc thủy tinh, 03 chiếc dép. Sau đó, Cơ quan CSĐT Công an thị xã L mời Phạm Chí C1, Lê Hồng P về trụ sở làm việc, đến ngày 12/11/2024, Ngô Quý M đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đầu thú.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 24/KLTTCT-TTGDYKPYBT, ngày 13/12/2024, của Trung tâm G thuộc Sở Y tế tỉnh B đối với thương tích của ông Nguyễn Anh T4 kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông T4 tại thời điểm giám định là 06%.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 25/KLTTCT-TTGDYKPYBT, ngày 28/11/2024, của Trung tâm G thuộc Sở Y tế tỉnh B đối với thương tích của ông Lê Thanh S kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông S tại thời điểm giám định là 12%.

Ngày 11/6/2025, ông Nguyễn Anh T4 có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án. Ngoài ra, Đặng Hiếu T3 khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nên cần áp dụng các quy định tại Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với T3.

Vật chứng thu giữ 02 cây mã tấu tự chế bằng kim loại, gồm 01 cây dài 1,14m, phần cán bằng sắt tròn đường kính 03cm, phần lưỡi sắc, nhọn dài 62cm, đường kính 05cm và 01 cây dài 1,04m, phần cán bằng sắt tròn đường kính 03cm, phần lưỡi sắc, nhọn dài 53cm, đường kính 04cm; 02 cây mác tự chế làm bằng kim loại sắt, gồm 01 cây dài 1,22m, phần cán bằng sắt tròn đường kính 03cm, lưỡi sắc, đầu bằng, kích thước 25cm x 07cm và 01 cây mác dài 1,44m, phần cán bằng sắt tròn đường kính 03cm, phần lưỡi sắc, nhọn, kích thước 44cm x 07cm; 01 cổ chai thủy tinh, 01 quai cầm cốc thủy tinh, 03 chiếc dép.

Về bồi thường dân sự: Ông Lê Thanh S được các đối tượng bồi thường, khắc phục hậu quả 50.500.000 đồng, cụ thể Lê Hồng P bồi thường 12,5 triệu đồng, Ngô Quý M bồi thường 08 triệu đồng, Phạm Chí C1 bồi thường 30 triệu đồng, ông S không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại cho Lê Hồng P. Ông Nguyễn Anh T4 được các đối tượng bồi thường, khắc phục hậu quả số tiền 10 triệu đồng, cụ thể Lê Hồng P bồi thường 05 triệu đồng, Ngô Quý M bồi thường 02 triệu đồng, Phạm Chí C1 bồi thường 03 triệu đồng, ông T4 không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự. Ông Trần Hoài A, là chủ quán O1 đã được Ngô Quý M và Lê Hồng P bồi thường 05 triệu đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

Với các tình tiết nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng truy tố bị cáo Ngô Quý M, Lê Hồng P, Đặng Hiếu T3 ra trước Tòa án để xét xử về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với ông Nguyễn Anh T4, ông Lê Thanh S, ông Nguyễn Nhật T5 không thỏa thuận trước với các đối tượng đến quán O để đánh nhau. Khi bị tấn công, ông T4, ông S và ông T5 chỉ chống trả lại nên không cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự; gây thiệt hại tài sản không đáng kể, chưa có tiền án, tiền sự về tội “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác” nên không cấu thành tội “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác” theo quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Đối với ông Trần Văn V không bàn bạc, không thỏa thuận trước với Ngô Quý M, Lê Hồng P về việc đánh nhau tại quán Oxy nên không đồng phạm về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự; gây thiệt hại tài sản không đáng kể, chưa có tiền án, tiền sự về tội “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác” theo quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự nên không cấu thành tội phạm này. Tuy nhiên, vì lý do nhỏ nhặt, V có hành vi dùng ly, chén ném vào trong quán gây mất trật tự hung chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ban hành Công văn số 2445 ngày 19/6/2025, gửi Công an phường T để xử phạt vi phạm hành chính đối với ông V theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Quý M, Lê Hồng P, Đặng Hiếu T3 phạm tội “Cố ý gây thương tích”, áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Ngô Quý M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Lê Hồng P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 119 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên xử phạt bị cáo Đặng Hiếu T3 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Quý M, Lê Hồng P, Đặng Hiếu T3 xác định nội dung bản cáo trạng mô tả đúng sự việc đã diễn ra, thừa nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - Lâm Đồng thể hiện.

Lời nói sau cùng, bị cáo Minh xác Đ bản thân ăn năn hối cải về hành vi của mình, nhận thức hành vi của mình là sai trái, xin được giảm nhẹ hình phạt, cam kết sau khi hoàn thành việc chấp hành án sẽ cố gắng sống tốt hơn, chăm lo cho gia đình, và không bao giờ vi phạm pháp luật. Bị cáo P khẳng định trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm của mình là sai trái, ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình. Bị cáo T3 xác nhận bản thân rất hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được ở ngoài để khắc phục lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị hại là ông Lê Thanh S, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Anh T4, ông Nguyễn Nhật T5, ông Trần Hoài A, ông Trần Văn V, tuy nhiên bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã cung cấp đầy đủ lời khai của mình trong hồ sơ vụ án, và sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, chính vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục phiên tòa xét xử vụ án.

[3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bị cáo, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ căn cứ để xác định diễn biến hành vi mà các bị cáo thực hiện như sau: Vì có mâu thuẫn nhỏ nhất với ông Nguyễn Anh T4, tối ngày 10/11/2024, Phạm Chí C1 khi nhìn thấy ông T4 vào quán O1 để ăn uống với bạn, nên C1 đã nảy sinh ý định đánh ông T4 để trả thù. Thực hiện ý định, C1 đã nhờ bị cáo M và được M đồng ý, M rủ thêm bị cáo P đi cùng. Khi gặp nhau, C1, M và P thống nhất ý chí là M và P đi đánh ông T4. Khi M và P đến quán O1 do quán đông người đang ăn uống nên M mượn điện thoại của ông Trần Văn V, thực hiện cuộc gọi video qua ứng dụng Messenger, M cho C1 xem toàn cảnh không gian trong quán O1 và được C1 xác định vị trí ngồi của ông T4. Nhận thấy ông T4 đang ngồi cùng bàn với 02 người khác, vì sợ không đánh lại nên M tiếp tục mượn điện thoại của ông V để gọi cho C1, thông báo cho C1 phía ông T4 đông người nên cần hung khí. C1 đã liên hệ với bị cáo Đặng Hiếu T3, T3 biết rõ C1 mượn hung khí để đánh người nhưng vẫn đồng ý, sau đó C1 hướng dẫn M và P liên hệ T3. Sau khi liên hệ với T3 và được hướng dẫn đến đường hẻm gần quán K, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (Nay là phường L, tỉnh Lâm Đồng) để nhận hung khí. Khi đến nơi, M và P được T3 đưa 02 cây mã tấu tự chế bằng kim loại, gồm 01 cây dài 1,14m, phần cán bằng sắt tròn đường kính 03cm, phần lưỡi sắc, nhọn dài 62cm, đường kính 05cm và 01 cây dài 1,04m, phần cán bằng sắt tròn đường kính 03cm, phần lưỡi sắc, nhọn dài 53cm, đường kính 04cm.

[4] Có được hung khí, M và P quay lại quán O, M cầm 01 cây mã tấu tự chế chạy vào trước, và chém 02 nhát vào người ông T4, lúc này ông S ngồi phía ngoài nên đứng lên để tự vệ, P vào sau nhìn thấy ông S đang đứng lên nên dùng mã tấu chém vào người ông S, ông S phản kháng lại làm M đánh rơi cây mã tấu, trong quá trình đó P tiếp tục dùng mã tấu chém vào người ông S. Vì đánh rơi hung khí và bị ông T4 và ông T5 ra hỗ trợ ông S nên P bỏ lại hung khí cùng M rời khỏi hiện trường.

[5] Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 24/KLTTCT-TTGDYKPYBT, ngày 13/12/2024, của Trung tâm G thuộc Sở Y tế tỉnh B, đối với thương tích của ông Nguyễn Anh T4, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông T4 tại thời điểm giám định là 06%. Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 25/KLTTCT-TTGDYKPYBT, ngày 28/11/2024, của Trung tâm G thuộc Sở Y tế tỉnh B, đối với thương tích của ông Lê Thanh S, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông S tại thời điểm giám định là 12%.

[6] Thương tích mà ông S và ông T4 phải gánh chịu xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống, với mong muốn gây thương tích cho ông T4, C1 đã liên hệ và nhờ M đánh ông T4. M rủ thêm P và khi cả ba gặp nhau thì cả C1 và P đều nhận thức được P và M sẽ đi đánh người giúp cho C1. Sau đó, C1 nhờ T3 cung cấp hung khí và được T3 đồng ý, M và P sử dụng hung khí này để tấn công, gây thương tích cho ông T4, ông S. Giữa M, P, T3 với ông T4 và ông S không có quen biết, không mâu thuẫn, việc M và P gây thương tích cho ông T4 là theo yêu cầu của C1, gây thương tích cho ông S là nằm trong dự kiến và có sự thống nhất ý chí sẽ tấn công nếu gặp sự phản kháng. Trong vụ án này, C1 là người chủ mưu, khởi xướng, lôi kéo, tập hợp những người thực hiện tội phạm, M và P là người thực hành, T3 là người giúp sức, cung cấp hung khí cho M và P theo yêu cầu của C1. Quá trình thực hiện tội phạm, các bị cáo và C1 có sự trao đổi thông tin với nhau, tuy nhiên không có sự phân công vai trò ngay từ đầu, C1 không có vai trò chỉ huy, chi phối hành động của M, P và T3, cách thức thực hiện tội phạm giản đơn, không có bàn bạc chi tiết về phương thức, thời gian, địa điểm, công cụ, phương tiện, không có kế hoạch cụ thể, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, do vậy theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, các bị cáo và C1 được xác định là đồng phạm với mức độ giản đơn.

[7] Theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP, ngày 30/9/2025, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, phạm tội có tính chất côn đồ là trường hợp người phạm tội có thái độ coi thường pháp luật, thường xuyên gây rối an ninh trật tự, sẵn sàng dùng vũ lực, có hành vi hung hãn coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác một cách vô cớ hoặc do bộc phát hoặc vì lý do nhỏ nhặt sẵn sàng dùng vũ lực hoặc thường xuyên thực hiện hành vi uy hiếp người khác phải khuất phục mình. Trong vụ án này, C1 vì mâu thuẫn nhỏ nhặt nhưng mong muốn và đã nhờ M và P dùng vũ lực đối với ông T4, người ngồi cùng bàn với ông T4, còn M và P mặc dù không có mâu thuẫn gì với ông T4, ông S nhưng thực hiện theo yêu cầu của C1 đã dùng hung khí là mã tấu tự chế để gây thương tích cho ông T4 và ông S, còn T3 mặc dù biết C1 mượn hung khí để đánh người nhưng vẫn đồng ý giúp sức. Nên việc áp dụng tình tiết: “Có tính chất côn đồ” theo quy định điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đối với M, P và T3 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - Lâm Đồng là phù hợp.

[8] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa xét xử vụ án ngày 30/9/2025 cũng như tại phiên tòa, ông Nguyễn Anh T4 rút yêu cầu khởi tố đối với phần thương tích của mình do các bị cáo gây ra, việc rút yêu cầu khởi tố của ông T4 là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, cưỡng bức. Áp dụng quy định tại Điều 155, Điều 282, Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử không xem xét thương tích của ông T4 để giải quyết vụ án này.

[9] Theo hồ sơ vụ án, Phạm Chí C1 sinh ngày 05/11/2008, tính đến ngày Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng ban hành Cáo trạng số 19/CT-VKSKV15-HS, C1 chưa đủ 18 tuổi, do vậy việc Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng tách vụ án hình sự để giải quyết vụ án độc lập đối với bị can là người chưa thành niên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên.

[10] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của Ngô Quý M, Lê Hồng P, Đặng Hiếu T3 đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung

năm 2017 với 02 tình tiết định khung tại khoản 1 là “dùng hung khí nguy hiểm” (điểm a) và “có tính chất côn đồ” (điểm i), với khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

[11] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Ngô Quý M, Lê Hồng P và Đặng Hiếu T3 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được hướng dẫn tại khoản 17 Điều 2 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP, ngày 30/9/2025, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. M và P đã bồi thường cho bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. M và P được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt (bút lục số 439) nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được hướng dẫn tại khoản 7 Điều 3 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP, ngày 30/9/2025, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. M tự nguyện ra trình diện và khai báo với cơ quan có thẩm quyền về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được hướng dẫn tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP, ngày 30/9/2025, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[12] Theo Giấy khai sinh số 142 ngày 02/6/2009, do UBND xã A, huyện T, tỉnh An Giang (cũ) cấp thì Đặng Hiếu T3 được xác định sinh ngày 23/7/2007, tuy nhiên theo Giấy chứng sinh số 719, ngày 04/9/2007 của B1 việ Đa khoa huyện Tri T6 và kết quả xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (cũ) lập ngày 18/5/2025, T3 sinh ngày 04/9/2007. Áp dụng khoản 1 Điều 6 Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH, ngày 21/12/2018 (có hiệu lực tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội) và khoản 1 Điều 25 Luật Tư pháp người chưa thành niên, Hội đồng xét xử xác định Đặng Hiếu T3 sinh ngày 04/9/2007 và tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 10/11/2024), T3 thuộc trường hợp từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên được áp dụng các quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[13] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe, tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Trên cơ sở đánh giá toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm, diễn biến của hành vi và hậu quả của tội phạm do các bị cáo đã thực hiện, đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo (*Bị cáo M, từng bị Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận (cũ) xử phạt 01 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo P từng bị Công an thị xã L, tỉnh Bình Thuận (cũ) xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ*), Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng tại phiên tòa là phù hợp.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Theo hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, không có ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Về vật chứng của vụ án: 01 cây mã tấu tự chế bằng kim loại, dài 1,14m, phần cán bằng sắt tròn đường kính 03cm, phần lưỡi sắc, nhọn dài 62cm, đường kính 05cm; 01 cây mã tấu tự chế bằng kim loại, dài 1,04m, phần cán bằng sắt tròn đường kính 03cm, phần lưỡi sắc, nhọn dài 53cm, đường kính 04cm; 01 cây mác tự chế làm bằng kim loại sắt, dài 1,22m, phần cán bằng sắt tròn đường kính 03cm, lưỡi sắc, đầu bằng, kích thước 25cm x 07cm; 01 cây mác tự chế bằng kim loại, dài 1,44m, phần cán bằng sắt tròn đường kính 03cm, phần lưỡi sắc, nhọn, kích thước 44cm x 07cm; 01 cổ chai thủy tinh; 01 quai cầm cốc thủy tinh; 03 chiếc dép, do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[16] Đối với hành vi của ông Nguyễn Anh T4, ông Lê Thanh S, ông Nguyễn Nhật T5, ông Trần Văn V không cấu thành tội phạm nên không bị khởi tố, truy tố theo xác định của Cáo trạng là phù hợp.

[17] Do các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Quý M, Lê Hồng P, Đặng Hiếu T3 phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

+ Áp dụng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Ngô Quý M **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 24/01/2025);

+ Áp dụng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Hồng P **02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 24/01/2025);

+ Áp dụng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 12, khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Đặng Hiếu T3 **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

+ Áp dụng quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 cây mã tấu tự chế bằng kim loại, dài 1,14m, phần cán bằng sắt tròn đường kính 03cm, phần lưỡi sắc, nhọn dài 62cm, đường kính 05cm; 01 cây mã tấu tự chế bằng kim loại, dài 1,04m, phần cán bằng sắt tròn đường kính 03cm, phần lưỡi sắc, nhọn dài 53cm, đường kính 04cm; 01 cây móc tự chế làm bằng kim loại sắt, dài 1,22m, phần cán bằng sắt tròn đường kính 03cm, lưỡi sắc, đầu bằng, kích thước 25cm x 07cm; 01 cây móc tự chế bằng kim loại, dài 1,44m, phần cán bằng sắt tròn đường kính 03cm, phần lưỡi sắc, nhọn, kích thước 44cm x 07cm; 01 cổ chai thủy tinh; 01 quai cầm cốc thủy tinh; 03 chiếc dép.

(Vật chứng được liệt kê trên đây hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 – Lâm Đồng (trước đây là Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận) theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 26/6/2025)

+ Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Ngô Quý M, Lê Hồng P, Đặng Hiếu T3 phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm đối với mỗi bị cáo.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đương sự;
- VKSND KV 15 – Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng;
- PHSNV CA tỉnh Lâm Đồng;
- TP phụ trách THAHS;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VP; HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Đình Phú